

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÁT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2025/HS-ST

Ngày: 27/5/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đăng Lý – Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí;

Bà Nguyễn Thị Mai – Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị H - Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Công - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 tháng 5 năm 2025 và ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức L, sinh năm 2001, tại huyện PT, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã ĐT, huyện TT, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức D và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Trần Thị Thanh M; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2022, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 27/06/2023 bị Công an huyện TT xử phạt VPHC về hành vi “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã nộp phạt ngày 17/02/2025. Nhân thân: có 01 tiền án, tại Bản án số 88/2019/HSST ngày 19/11/2019 của Toà án nhân dân huyện TT xử phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo L chấp hành xong án phạt tù ngày 21/09/2020 và nộp án phí HSST ngày 13/03/2020 (đã xóa án tích). Bị cáo có 02 tiền sự: 01 tiền sự về hành vi “Đánh nhau” năm 2019 bị Công an huyện TT xử phạt 2.500.000 đồng, 01 tiền sự về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự năm 2023, bị Công an huyện TT xử phạt

6.500.000 đồng. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 12/11/2024 đến nay, hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Nguyễn Minh A, sinh năm 2004, tại huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội; Nơi ở hiện nay: thôn 5, xã HB, huyện TT, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh Hiền (đã chết) và bà PH Thị Linh; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 12/11/2024 đến ngày 07/01/2025 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Nguyễn Viết H, sinh năm 2004, tại huyện TT, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 4, xã HB, huyện TT, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đỗ Thị Diện; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 59/2023/HSST ngày 13/06/2023 của Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo H đã nộp án phí ngày 08/8/2023 và đang thi hành án hình phạt tù cho hưởng án treo theo Quyết định thi hành án ngày 17/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện TT (Chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 12/11/2024 đến nay, hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

4. Nguyễn Tiến D, sinh năm 2000, tại huyện TT, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Đồng Táng, xã ĐT, huyện TT, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Đào Thị C; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 27/6/2023 bị Công an huyện TT xử phạt VPHC về hành vi “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã nộp phạt ngày 18/02/2025. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 12/11/2024 đến nay, hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

5. Nguyễn Việt T, sinh năm 2003, tại huyện TT, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 2, xã TH, huyện TT, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang L và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 80/2019/HSST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo T chấp hành xong án phạt tù ngày 11/02/2023, chấp hành xong án phí ngày 12/12/2019 (Chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không. Nhân thân: Có 01 tiền sự, ngày

29/9/2023 bị Công an huyện QO xử phạt VPHC về hành vi “Cố ý gây thương tích”, đã nộp phạt ngày 18/10/2023. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 12/11/2024 đến nay, hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

6. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999, tại huyện TT, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Đồng Táng, xã ĐT, huyện TT, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đạo và bà Nguyễn Thị Suốt; Vợ: Trịnh Kim Ly; Con: Có 01 con, sinh năm 2021; Tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 04/2022/HSST ngày 17/3/2022 của Toà án nhân dân huyện LH, tỉnh HT xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo Đ đã chấp hành xong án phạt tù ngày 19/12/2022 và chấp hành án phí ngày 17/3/2022 (Chưa được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 12/11/2024 đến ngày 14/01/2025 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Nguyễn Văn K, sinh năm 2003, tại huyện TT, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 5, xã HB, huyện TT, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Lợi và bà Hồ Thị Thu; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 29/9/2023 bị Công an huyện QO xử phạt VPHC về hành vi “Cố ý gây thương tích”, đã nộp phạt ngày 27/02/2025. Nhân thân: có 01 tiền sự, ngày 11/6/2021 bị Công an huyện TT xử phạt VPHC về hành vi “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã nộp phạt ngày 05/10/2021. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 12/11/2024 đến nay, hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

8. Cấn Trung K2, sinh năm 2005 tại huyện TT, Thành phố Hà Nội; HKTT: Thôn LK1, xã KQ, huyện TT, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao Động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cấn Xuân B và bà Hoàng Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 41 ngày 14/4/2025 bị Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 04 (Bốn) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Người có Q2 lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Trần Thị Thanh M, sinh năm 2003; trú tại: Thôn ĐT, xã ĐT, huyện TT, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Anh Đỗ Việt Q, sinh năm 2001; trú tại: Thôn Làng Kim 2, xã KQ, huyện TT, TP Hà Nội. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

+ Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 2007; trú tại: Thôn Cốc Trại, xã KQ, huyện TT, TP Hà Nội. Vắng mặt.

+ Anh Kiều Đức H, sinh năm 2008; trú tại: Thôn Yên Lạc 3, xã CK, huyện TT, TP Hà Nội. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tiến B, sinh năm 2001; trú tại: Thôn LK1, xã KQ, huyện TT, TP Hà Nội. Vắng mặt.

+ Anh Cấn Thành Đ, sinh năm 2007; trú tại: Thôn CT, xã KQ, huyện TT, TP Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 07/11/2024, nhóm bị can Nguyễn Minh A (sinh năm 2004, trú tại: Thôn 5, HB, TT); Nguyễn Viết H (sinh năm 2004, trú tại: Thôn 4, HB, TT); Nguyễn Tiến D (sinh năm 2000, trú tại: Đồng Táng, ĐT, TT); Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1999, trú tại: Đồng Táng, ĐT, TT); Nguyễn Văn K (sinh năm 2003, trú tại: Thôn 5, HB, TT); Nguyễn Đức L (sinh năm 2001, trú tại: Đồng Táng, ĐT, TT), Nguyễn Việt T (sinh năm 2003, trú tại: Thôn 3, HB, TT) và Nguyễn Minh Đ (sinh năm 2004, trú tại: Thôn 5, HB, TT), cùng nhau ngồi uống rượu tại quán vỉa hè “Canh ời” ven đường vành đai khu Công nghệ cao Hòa Lạc, thuộc thôn MU1, xã TX, huyện TT, Tp. Hà Nội. Trong quán lúc này còn có 01 bàn của nhóm anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1989, trú tại: TDP Đụn D, TT LQ, TT - Chủ quán Karaoke Q9) cùng một số bạn của H và 01 bàn của nhóm anh Trần Đình C (sinh năm 1994, trú tại: Thôn 2, TH, TT) đang ngồi ăn tại quán. Cùng thời điểm, cách đó khoảng 20 mét, tại vỉa hè trước cửa quán “Tiệm trà Bảo Trâm” có 01 bàn gồm Đỗ Việt Q (sinh năm 2001, trú tại: thôn Làng Kim 2, KQ, TT); Cấn Trung K2 (sinh năm 2005, trú tại: LK1, KQ, TT); Nguyễn Tiến Bắc (sinh năm 2001, trú tại: thôn LK1, KQ, TT); Cấn Thành Đ (sinh năm 2007, trú tại: thôn Cốc Trại, KQ, TT); Doãn Thị Bảo T2 (sinh năm 2006, trú tại: TT Lộc T, B, BL, LD); Nguyễn Thanh Tổ Q (sinh năm 2006, trú tại: TT Lộc T, B, BL, LD) đang uống rượu sinh nhật T2 tại đó. Khoảng 03 giờ sáng cùng ngày C và Nguyễn Minh Đ sang giao lưu uống rượu với bàn của Huy. Tại đây, C và Đ nói chuyện với nhau về việc Cấn Trung K2 trước đó vào quán Karaoke F1 tại KQ của PHTQ (sinh năm 1989, trú tại: Thôn 3, HB, TT) quậy phá, K2 ngồi im không nói gì. Khoảng 10 phút sau thì C và Đ trở về bàn của mình uống rượu tiếp. Lúc này, Cấn Trung K2 sợ nhóm C và Đ sẽ đánh mình nên đã gọi điện cho Nguyễn Hoàng D (sinh năm 2007, trú tại: thôn Cốc Trại, KQ, TT) nói với D: *“Tao đang uống rượu sinh nhật trên đập, mày mang cho tao con dao lên đây”* và không nói mượn dao của D để sử dụng vào mục đích gì. D đồng ý nói: *Ừ, đợi tí tao mang lên cho*”. Sau đó, D cùng Kiều Đức H (sinh năm 2008, trú tại: thôn Yên Lạc 3, CK, TT); Nguyễn Trung K2 (sinh năm 2008, trú tại: thôn

Phú Lễ, CK, TT) đến khu vực trước cổng làng CT - KQ, TT lấy 01 con dao mèo (dài khoảng 50cm, có vỏ bao và chuôi bằng gỗ màu nâu, một lưỡi sắc, đầu nhọn), D đưa cho H giấu ở trong áo của H rồi cả 03 người đến quán “Tiệm trà Bảo Trâm”. Khi đến nơi thì D, H và Nguyễn Trung K2 nói đi về nhưng Cán Trung K2 rủ cả 03 người vào uống mấy chén rượu rồi cùng về. D, H và K2 đồng ý vào ngồi uống rượu cùng nhóm Cán Trung K2. Khoảng 10 phút sau, khi đang ngồi uống rượu cùng nhau thì Cán Trung K2 nói với H: “*Sao thẳng lưng thế đeo nẹp à*”, H nói với K2: “*Đồ để trong đây*”, ý H có nghĩa là đang để dao mèo mang cho Cán Trung K2 ở sau lưng của H, rồi cả nhóm vẫn ngồi uống rượu tiếp.

Khoảng hơn 03 giờ sáng cùng ngày L, T và Nguyễn Minh Đ về trước. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, PH Thế Q2 đi chơi về vào ngồi uống rượu cùng với bàn của C. Sau đó, Q2 sang bên nhóm của Huy giao lưu chúc mừng sinh nhật T2 01 chén rượu rồi quay lại bàn uống rượu tiếp với nhóm C. Khoảng 10 phút thì có Nguyễn Minh A từ bàn bên cạnh sang uống rượu giao lưu ngồi cạnh Q2. Lúc này, An nói với Q2: “*Có mấy đứa nhân viên quán của anh đang ngồi uống rượu với mấy thằng bên kia kìa*”, ý của An là chỉ cho Q2 biết có mấy nhân viên phục vụ quán hát F1 tại xã KQ của Q2 đang ngồi uống rượu với một số nam thanh niên ở quán “Tiệm trà Bảo Trâm”, cách đó 20m. Q2 chỉ tay về phía K2 nói: “*Ừ đây là mấy cái thằng hôm trước lên quậy phá quán của anh*”. An và Q2 không nói gì nữa, An tiếp tục ngồi uống rượu với nhóm của Q2 và C khoảng 10 phút thì về bàn của An uống rượu với bạn.

Khoảng 10 phút sau (khoảng 04 giờ cùng ngày), A đứng dậy vẫy tay rủ H và K đi sang quán “Tiệm trà Bảo Trâm”. Khi sang đến nơi, A hỏi nhóm của Cán Trung K2: “*Chúng mày thế nào với anh tao đây*”, Cán Trung K2 nói: “*Đ. mm thích thế nào*”. Nghe vậy, An bước tới dùng tay trái túm tóc Cán Trung K2 nói: “*PH hôm trước mày quậy ở quán anh tao không*” và dùng tay phải đâm 02 phát vào mặt của Cán Trung K2. H đứng phía sau hai tay cầm 01 chiếc ghế nhựa màu vàng vệt 01 phát trúng lưng Cán Trung K2. Cán Trung K2 đứng dậy lấy ở phía sau lưng Kiều Đức H con dao mèo mang đi trước đó cầm trên tay phải chỉ về phía nhóm An nhưng chưa chém ai. Cùng lúc đó, Nguyễn Tiến D và Nguyễn Văn Đ cùng chạy sang để đánh Cán Trung K2. Lúc này, K cầm điện thoại chửi Cán Trung K2, H nhặt ghế nhựa màu vàng; An tay phải cầm 01 khay đựng đồ bằng inox, tay trái cầm 01 ghế nhựa màu vàng để sử dụng đánh Cán Trung K2; D nhặt 01 ghế nhựa màu vàng định lao vào ném nhưng thấy Cán Trung K2 cầm dao lại chạy ra bỏ ghế nhựa rồi nhặt 01 ghế bằng kim loại màu vàng của quán tiếp tục lao vào ném Cán Trung K2; Đ nhặt vỏ bao của con dao mèo rơi ra khi Cán Trung K2 rút dao từ trong người của Kiều Đức H trước đó ý định lao vào đánh Cán Trung K2 thì K2 bỏ chạy vào bên trong khu vui chơi cho trẻ em của quán “Tiệm trà Bảo Trâm”. Cùng lúc đó, H, C và Q2 cũng chạy sang “Tiệm trà

Bảo Trâm” mục đích là để can ngăn. Nhóm của An đuổi và dồn Cấn Trung K2 chạy vào trong khu vui chơi của quán “Tiệm trà Bảo Trâm” để đánh. D và H mỗi người cầm 01 ghế nhựa lao vào ném Cấn Trung K2 nhưng không trúng. Sau đó, D đi ra ngoài gọi cho L với nội dung: “*Bạn đang ở đâu lên đập, bọn nó đang đuổi đánh thằng An, nó cầm kiếm*”, ý bị can D là bảo L lên khu vực đập Quán Trăn để đánh nhau với Cấn Trung K2, L đồng ý. Sau đó, L rủ thêm T cầm theo 01 thanh kiếm dài khoảng 50cm từ HB đến quán “Tiệm trà Bảo Trâm” để đánh nhau với nhóm Cấn Trung K2. Lúc này, Đ cầm vỏ bao của con dao mèo nhật trước đó ném Cấn Trung K2 nhưng không trúng. H và Đ tiếp tục nhốt đồ chơi của trẻ em tại quán ném về phía Cấn Trung K2 nhưng không trúng. Cấn Trung K2 lùi lại chui vào trong nhà bóng của trẻ em trốn để không bị nhóm A ném nữa. K nhặt ghế sắt định ném nhưng thấy Cấn Trung K2 trốn vào trong nhà bóng nên vứt bỏ ghế đi ra ngoài. C vào khu nhà vệ sinh của quán nhặt con dao mèo của Cấn Trung K2 mang ra ngoài vứt bỏ ở bờ tường bao cạnh quán “Tiệm trà Bảo Trâm”, sau đó không rõ ai đã lấy đi. Nhóm An được Q2, H và một số bạn nữ can ngăn nên tất cả đi ra ngoài cửa quán. Sau đó, D, H và An lại tiếp tục cầm ghế nhựa lao vào để ném Cấn Trung K2 trong nhà nhưng không trúng. Lúc này, nhóm An được mọi người can ngăn nên Cấn Trung K2 đã chạy ra cửa quán và được Nguyễn Hoàng D chở về nhà. Khi ở khu vực vỉa hè và ven đường vành đai Công nghệ cao trước cửa quán “Tiệm trà Bảo Trâm” thì H xảy ra mâu thuẫn với T2, Huy can ngăn thì xảy ra cự cãi và xô đẩy với H.

Khoảng 04 giờ 20 phút cùng ngày, T cùng L cầm theo kiếm tới vị trí đang xô sát đánh nhau ven đường vành đai khu Công nghệ cao H trước cửa quán “Tiệm trà B”. Lúc này, H nhặt trên vỉa hè và cầm 01 thanh kiếm dài khoảng 60cm (không rõ nguồn gốc) đi về phía H chửi nhưng chưa chém ai, sau đó vứt bỏ ở bãi cỏ gần hiện trường, không rõ ai đã lấy đi. T tưởng Huy là người mâu thuẫn với nhóm của An nên đã lao vào đâm 02 phát vào mặt của Huy, dùng chân đạp 01 phát vào người khiến Huy bị ngã ra đường. Khi Huy đứng dậy, L tay phải cầm kiếm đi đến lao vào chém 01 phát từ trên xuống dưới về phía Huy nhưng Huy tránh được và ngã ra đường. Sau đó, Huy bỏ chạy về ngã ba hướng đi thôn Kim Bông - TX, T và L đuổi theo H. Khi H chạy được khoảng 3 mét thì H tự ngã ra đường, tư thế nằm ngửa, hai chân co. L tay phải cầm kiếm chạy tới chém 01 phát từ trên xuống dưới trúng vào đầu gối chân trái của H. Lúc này, H nhảy vào ôm can ngăn L, T rút bỏ kiếm từ tay của L. Sau đó, T cùng L ra về trước, trên đường từ TX về HB, T đưa kiếm cho L vứt bỏ kiếm trên đường, không nhớ rõ ném chỗ nào. H được Q2 đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện TT. Còn lại những người ở quán giải tán đi về.

Hậu quả: Đỗ Việt Q bị bầm tím hai mắt, vết thương tại khu mày bên phải kích thước 2,5cm, bờ gọn; vết thương tại mặt ngoài cẳng tay phải kích thước

02cm, bờ gọn; vết thương tại gối trái kích thước 10x10cm, bờ gọn, lóc da, đứt đoạn gân tứ đầu đùi, gãy xương bánh chè gối trái. Các đồ vật ghế, đồ chơi trẻ em của quán “Tiệm trà Bảo Trâm” không bị hư hỏng gì, vẫn sử dụng bình thường.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 807/KL-KTHS ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Viện khoa học hình sự kết luận: Đối với thương tích của Đỗ Việt Q tại thời điểm giám định là 10% (Mười phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc gây ra.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Đối với con dao mào Cán Trung K2 sử dụng: Do khi bị đuổi đánh K2 đã bỏ ra ngoài và được C cầm ra ngoài vớt ở trong bờ tường bao cạnh quán. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Đối với thanh kiếm Nguyễn Đức L sử dụng: Sau khi chém H xong, trên đường về L đã vớt bỏ ven đường, không rõ chỗ nào nên Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Đối với thanh kiếm Nguyễn Việt H sử dụng: Sau khi sự việc kết thúc bị can H đã vớt bỏ ở bãi cỏ gần hiện trường không rõ ai đã lấy đi. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh- đen, BKS: 21B2-23771, mà Nguyễn Đức L và Nguyễn Việt T sử dụng khi đến hiện trường đánh và chém Đỗ Việt Q, chủ sở hữu hợp pháp của chị Trần Thị Thanh Mai (vợ bị can L), khi L lấy xe đi vợ L không biết. Sau sự việc xảy ra, chị Mai đã bán chiếc xe trên cho người không quen biết, nên cơ quan CSĐT không xem xét xử lý là có căn cứ.

Quá trình sự việc xảy ra các bị can đã sử dụng là “ghế nhựa, ghế sắt, khay-01 (một) đoạn video có độ dài 08 phút 28 giây, được trích xuất từ camera an ninh của quán “Tiệm trà Bảo Trâm”, thời gian hiển thị từ 04 giờ 00 phút 18 giây đến 04 giờ 08 phút 46 giây ngày 07/11/2024 (thời gian hiển thị trên camera trùng với thời gian thực tế).

- 01 (một) đoạn video có độ dài 08 phút 55 giây, được trích xuất từ camera an ninh của quán “Tiệm trà Bảo Trâm”, thời gian hiển thị từ 04 giờ 08 phút 17 giây đến 04 giờ 17 phút 09 giây ngày 07/11/2024 (thời gian hiển thị trên camera trùng với thời gian thực tế).

- 01 (một) đoạn video có độ dài 02 phút 52 giây, được trích xuất từ camera an ninh của quán “Tiệm trà Bảo Trâm”, thời gian hiển thị từ 04 giờ 04 phút 06 giây đến 04 giờ 06 phút 58 giây ngày 07/11/2024 (thời gian hiển thị trên camera trùng với thời gian thực tế).

- 01 (một) đoạn video có độ dài 01 phút 57 giây, được trích xuất từ camera an ninh của quán “Tiệm trà Bảo Trâm”, thời gian hiển thị từ 04 giờ 10

phút 35 giây đến 04 giờ 12 phút 31 giây ngày 07/11/2024 (thời gian hiển thị trên camera trùng với thời gian thực tế).

Đối với Đỗ Việt Q là người bị Nguyễn Việt T dùng tay đâm vào mặt, dùng chân đạp vào người và bị Nguyễn Đức L dùng kiếm chém vào đầu gối chân trái, gây tổn thương cơ thể là 10% (Mười phần trăm). Ngày 17/12/2024, Đỗ Việt Q đã có đơn xin từ chối giám định thương tích và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho những người gây ra thương tích cho H ngày 07/11/2024. Việc Đỗ Việt Q có đơn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai xúi giục ép buộc. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Đức L, Nguyễn Việt T về hành vi “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ.

- Đối với thương tích của Cán Trung K2 là người bị Nguyễn Minh A dùng tay đâm vào đầu và Nguyễn Việt H dùng ghế nhựa đập vào lưng. Tuy nhiên K2 không có thương tích gì, không thăm khám ở đâu. Ngày 12/11/2024, Cán Trung K2 đã có đơn từ chối đi giám định thương tích và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho những người đã đánh K2 ngày 07/11/2024.

Đối với Nguyễn Hoàng D, Kiều Đức H, là những người mang con dao mèo đến cho Cán Trung K2, khi K2 nhờ mang dao đến K2 không nói cho D biết việc mang dao đến để sử dụng vào mục đích đánh nhau. Khi gặp K2, H và D không đưa kiếm cho K2 mà cùng vào uống rượu với K2. Khi sự việc xảy ra, K2 tự lấy kiếm trên người H; H và D không tham gia đánh nhau, không kích động, không hò hét chửi bới. Vì vậy, không có đủ căn cứ để xác định Nguyễn Hoàng D, Kiều Đức H tiếp nhận ý chí, đồng phạm với Cán Trung K2 với vai trò giúp sức giai đoạn C bị công cụ phương tiện. Do vậy, CQĐT Công an thành phố Hà Nội xử lý hành chính đối với Nguyễn Hoàng D, Kiều Đức H về hành vi “*Mang theo trong người hoặc tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc các loại công cụ, phương tiện khác có khả năng sát thương*”, theo quy định tại điểm b, khoản 4, điều 7, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC về lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; là có căn cứ.

Về dân sự:

- Các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Việt H, Nguyễn Minh A, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Việt T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn K đã góp tiền và bồi thường cho Đỗ Việt Q số tiền 150 triệu đồng. Đỗ Việt Q không yêu cầu gì khác về dân sự nên HĐXX không xem xét.

- Bị cáo Cán Trung K2 và chủ quán “Tiệm trà Bảo Trâm” không yêu cầu gì về dân sự.

Tại Bản Cáo trạng số 50/CT-VKS-TT ngày 18/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Minh A, Nguyễn Việt H, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Việt T, Nguyễn Văn

Đ, Nguyễn Văn K và Cấn Trung K2 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ Q2 công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Phạt bị cáo Nguyễn Đức L từ 30 đến 36 tháng tù; Phạt bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn K, mỗi bị cáo từ 27 đến 32 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS: Phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Việt T mỗi bị cáo từ 27 đến 32 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 56; Điều 38 BLHS: Phạt bị cáo Nguyễn Viết H, từ 27 đến 32 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 59/2023 ngày 13/6/2023 từ 39 đến 44 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56; Điều 38 BLHS: Phạt bị cáo Cấn Trung K2 bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù và tổng hợp 04 tháng tù theo bản án số 41 ngày 14/4/2025, của bị Tòa án nhân dân huyện TT về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Phạt bị cáo Nguyễn Minh A từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Về tang vật của vụ án: Bảo lưu 04 đoạn video trong hồ sơ vụ án.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q2, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai của các bị cáo, những người có Q2 lời nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với tang vật thu giữ được. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 01 giờ ngày 07/11/2024, nhóm các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Minh A, Nguyễn Việt H, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Việt T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn K và nhóm Nguyễn Văn H, Trần Đình C, Nguyễn Văn Nam, ngồi uống rượu tại quán vỉa hè “Canh ời” ven đường vành đai khu Công nghệ cao Hòa Lạc, thuộc thôn MU1, xã TX, huyện TT, TP. Hà Nội; Cùng thời điểm, cách đó khoảng 20 mét, tại vỉa hè trước cửa quán “Tiệm trà Bảo Trâm” có nhóm bị cáo Cán Trung K2 và Đỗ Việt Q, Nguyễn Tiến Bắc, Cán Thành Đ, Doãn Thị Bảo T2, Nguyễn Thanh Tố Q, đang uống rượu sinh nhật T2. Trong quá trình uống rượu, các nhóm có giao lưu uống rượu với nhau nên dẫn đến mâu thuẫn. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, Nguyễn Minh A, Nguyễn Việt H, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn K đi đến khu vực trước cửa quán “Tiệm trà Bảo Trâm” dùng chân tay, ghế nhựa, ghế băng kim loại để đánh Cán Trung K2, K2 lấy kiếm định đánh lại rồi sau đó bỏ chạy vào bên trong khu vui chơi cho trẻ em của quán; nhóm của An tiếp tục dùng dao, kiếm, ghế rượt đuổi đánh và dùng ghế ném nhưng không trúng Cán Trung K2. Sau đó Nguyễn Đức L, Nguyễn Việt T tiếp tục sử dụng kiếm đuổi đánh và gây thương tích cho anh Đỗ Việt Q (10%) trên khu vực vỉa hè và đường vành đai khu Công nghệ cao Hòa Lạc, thuộc địa phận thôn MU1, xã TX, huyện TT, TP. Hà Nội. Sau đó được mọi người can ngăn thì sự việc dừng lại. Các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến đời sống tâm lý, gây hoang mang lo sợ cho người dân.

Với hành vi trên của các bị cáo đã thực hiện thì các bị cáo đã phạm tội ***Gây rối trật tự công cộng*** được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn chính xác và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị các cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng và các quy tắc, sinh hoạt, làm việc tại nơi công cộng được luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh A là người khởi sự, Nguyễn Đức L và Nguyễn Việt T sử dụng kiếm đuổi đánh và gây thương tích cho anh Đỗ Việt Q (10%) là người tiếp nhận ý trí tích cực đã gây thương tích đối với Đỗ Việt Q nên vai trò của An, L và T có tính chất, mức độ nguy hiểm nhất trong vụ án.

Các bị cáo Nguyễn Viết H, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn K dùng chân tay, ghế nhựa, ghế bằng kim loại để đánh Cán Trung K2, K2 bỏ chạy nên không trúng nên hành vi của các bị cáo H, D, Đ và K có tính chất và mức độ nguy hiểm thứ hai trong vụ án.

Bị cáo Cán Trung K2 dùng kiếm định đánh nhóm của H nhưng sau đó bỏ chạy vào bên trong khu vui chơi cho trẻ em của quán nên hành vi của bị cáo K2 có tính chất, mức độ nguy hiểm thứ ba trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Viết H, Nguyễn Việt T, Nguyễn Văn Đ phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015.

- Các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Minh A, Nguyễn Viết H, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Việt T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn K đã ra đầu thú và tự nguyện đền bù, khắc phục hậu quả đối với thương tích của Đỗ Việt Q. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Văn K có ông ngoại là Hồ Văn Hăm là người có công với cách mạng nên HĐXX cho bị cáo K được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Về hình phạt:

- Đối với các bị cáo Nguyễn Đức L có 01 tiền sự, ngày 27/06/2023 bị Công an huyện TT xử phạt VPHC về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác”, bị cáo đã nộp phạt ngày 17/02/2025. Nhân thân: có 01 tiền án, tại Bản án số 88/2019/HSST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo L chấp hành xong án phạt tù ngày 21/09/2020 và nộp án phí HSST ngày 13/03/2020 (đã xóa án tích). Xét bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tích cực, có nhân thân xấu nên cần pH cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Đối với bị cáo Nguyễn Việt T có 01 tiền án, tại Bản án số 80/2019/HSST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo T chấp hành xong án phạt tù ngày 11/02/2023, chấp hành xong án phí ngày 12/12/2019 (Chưa được xóa án tích). Nhân thân: Có 01 tiền sự, ngày 29/9/2023 bị Công an huyện QO xử phạt VPHC

về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác”, đã nộp phạt ngày 18/10/2023. Xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, có nhân thân xấu nên cần pH cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Đối với bị cáo Nguyễn Viết H có 01 tiền án, tại Bản án số 59/2023/HSST ngày 13/06/2023 của Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo H đã nộp án phí ngày 08/8/2023 và đang thi hành án hình phạt tù cho hưởng án treo theo Quyết định thi hành án ngày 17/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện TT (Chưa được xóa án tích). Xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 chuyển từ án treo sang giam và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ có 01 tiền án, tại Bản án số 04/2022/HSST ngày 17/3/2022 của Toà án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo Đ đã chấp hành xong án phạt tù ngày 19/12/2022 và chấp hành án phí ngày 17/3/2022 (Chưa được xóa án tích), bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Đối với bị cáo Nguyễn Tiến D có 01 tiền sự, ngày 27/6/2023 bị Công an huyện TT xử phạt VPHC về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác”, bị cáo đã nộp phạt ngày 18/02/2025. Bị cáo phạm tội khi đang có tiền sự nên tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn K có 01 tiền sự, ngày 29/9/2023 bị Công an huyện QO xử phạt VPHC về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác”, bị cáo đã nộp phạt ngày 27/02/2025. Nhân thân: có 01 tiền sự, ngày 11/6/2021 bị Công an huyện TT xử phạt VPHC về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác”, bị cáo đã nộp phạt ngày 05/10/2021. Xét bị cáo có nhân thân xấu nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 1 thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Đối với bị cáo Cấn Trung K2, về nhân thân: Tại bản án số 41 ngày 14/4/2025, bị Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 04 (Bốn) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do vậy, cần pH có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 1 thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Đối với bị cáo Nguyễn Minh A giữ vai trò trong nhóm đầu vụ là người khởi xướng nên cần phải có hành phạt tương xứng với hành vi của bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét, bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng bản thân bị cáo rất tích cực trong việc bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Đỗ Việt Q, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo K2 và anh Đỗ Việt Q bị thương tích nhưng không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xét .

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015.

Cần bảo lưu 04 đoạn video thu giữ tại hiện trường kèm theo hồ sơ vụ án.

Về án phí: Mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Minh A, Nguyễn Việt H, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Việt T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn K và Cán Trung K2 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Về hình phạt:

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Đức L.

- Xử phạt Nguyễn Đức L 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2024.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Việt T.

- Xử phạt Nguyễn Việt T 28 (Hai mươi tám) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2024.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Tiến D.

- Xử phạt Nguyễn Tiến D 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2024.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Viết H.

- Xử phạt Nguyễn Viết H 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Bị cáo pH chấp hành 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo bản án số 59/2023 ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện TT. Tổng hợp là 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2024.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ

- Xử phạt Nguyễn Văn Đ 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng (bị cáo được trừ số ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2024 đến ngày 14/01/2025). Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn K

- Xử phạt Nguyễn Văn K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2024.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Cần Trung K2.

- Xử phạt Cần Trung K2 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp 04 tháng tù theo Bản án số 41/2025 ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện TT. Tổng K2 pH chấp hành chung của 02 bản án là 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 19/12/2024 đến ngày 22/01/2025 theo bản án số 41)

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Minh A.

- Xử phạt Nguyễn Minh A 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng, thời gian thử thách là 5 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Minh A cho UBND xã HB, huyện TT, giáo dục; giao bị cáo cho Công an xã HB, huyện TT giám sát trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính Q2 địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo p H chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015.

Bảo lưu 04 đoạn video kèm theo hồ sơ vụ án gồm: 01 (một) đoạn video có độ dài 08 phút 28 giây; 01 (một) đoạn video có độ dài 08 phút 55 giây; 01 (một) đoạn video có độ dài 02 phút 52 giây; 01 (một) đoạn video có độ dài 01 phút 57 giây. Các đoạn video này đều được trích xuất từ camera an ninh của quán “Tiệm trà Bảo Trâm”.

3. *Về án phí*:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Minh A, Nguyễn Viết H, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Việt T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn K và Cán Trung K2 mỗi bị cáo p H chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về Q2 kháng cáo*:

Áp dụng Điều 331, Điều 332 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các bị cáo có Q2 kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có Q2 lợi nghĩa vụ liên quan có Q2 kháng cáo phần Bản án liên quan để Q2 lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (nếu có mặt) hoặc kể từ ngày Bản án được tổng Đ hợp lệ (nếu vắng mặt).

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đăng Lý Nguyễn Thị Mai

Tạ Thị Ninh

Nơi nhận:

- Công an huyện TT
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THA dân sự huyện TT;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã HB, huyện TT;
- UBND xã KQ, huyện TT;
- UBND xã TH, huyện TT;
- UBND xã ĐT, huyện TT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Ninh